

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:110/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22-8-2018

V/v: Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Hồng Thơm;

Ông Vũ Xuân Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 68/2018/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm 8, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “có mặt”;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm 8, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Thành N tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, đã được UBND xã A, huyện B, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/9/1997. Trong cuộc sống, vợ chồng không có hạnh phúc, bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình, lối sống không hòa hợp. Mặt khác, do bất đồng về kinh tế nên vợ chồng xảy ra xô xát, anh N có đánh đập chị nhiều lần từ năm 2016 đến nay, cụ thể tháng 03/2016 anh N đánh chị và chị đã phải bỏ đi đến cuối năm mới về, đặc

biệt đến tháng 03/2018 anh N tiếp tục đánh chị khiến chị phải nằm ở nhà một tuần rồi vợ chồng sống ly thân. Gia đình hai bên cũng đã động viên để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc, cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng anh N không thay đổi. Nay chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có cách giải quyết nên nguyện vọng của chị là xin được ly hôn với anh Nguyễn Thành N.

Về việc nuôi con: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Nguyễn Công Th, sinh ngày 21/7/1998 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 15/3/2004. Hiện nay cháu Th đã trưởng thành và có khả năng lao động tự lập; cháu Đ đang ở với anh N. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn thì chị thống nhất để anh N tiếp tục tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L trình bày về việc kết hôn, mâu thuẫn, xô xát do thiếu thống nhất trong việc chi tiêu kinh tế gia đình, nhiều khi nóng giận anh có đánh chị L như chị L đã trình bày. Nhưng anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng nên mong muốn vợ chồng có thêm thời gian để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm, cùng nhau nuôi dạy con cái nên anh chưa nhất trí ly hôn với chị L.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung như chị L đã trình bày. Trong trường hợp ly hôn anh nhất trí với chị L về việc anh là người trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Thành Đ, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương xã A xác định được: Các đương sự trình bày về việc kết hôn, mâu thuẫn cũng như việc các đương sự trình bày về con chung, điều kiện nuôi con chung là đúng.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đều đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự cơ bản đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Riêng anh N vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên đủ điều kiện xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị: Cho ly hôn giữa chị L và anh N, đề nghị giao cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên, ghi nhận sự tự nguyện của anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh N là hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh N không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh N có hành vi đánh đập chị L, vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian dài. Như vậy, mục đích của hôn nhân giữa chị L và anh N không đạt được, có bạo lực gia đình. Chị L xin ly hôn anh N, anh N không nhất trí nhưng không đưa ra được giải pháp đoàn tụ. Do đó, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh N, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn N có 01 con chung chưa thành niên là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 15/3/2004. Xét điều kiện nuôi con chung, ý kiến của con chung, trên cơ sở nguyện vọng của các đương sự; Hội đồng xét xử giao cháu Đ cho anh Nguyễn Văn N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo sự tự nguyện của anh N là phù hợp quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị L và anh N không yêu cầu giải quyết khi ly hôn nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; cho ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn N.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; giao cho anh Nguyễn Văn N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 15/3/2004; chị Vũ Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc chị Vũ Thị L phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo Biên lai thu số

0000752 ngày 06/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, chị Vũ Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã A;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên